

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày: 05/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Thủy

Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2023/TLST/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Nghĩa T (tên gọi khác: B), sinh năm 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Đường A, Phường S, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số Tổ S, Ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trịnh Văn U; Mẹ: Nguyễn Thị S; Có vợ là Phạm Thị K và 01 người con - sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 31/8/2022 (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trọng H và ông Trịnh Văn U có mối quan hệ quen biết và làm chung với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2022, anh H đến nhà ông U tại địa chỉ

nhà không số Ấp B, xã Q, huyện B hỏi về việc máy móc và tiền bạc thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Trịnh Nghĩa T (con trai ông U) đang ngủ trên gác nghe thấy cha mình và anh H cãi nhau phía trước nhà nên xuống can ngăn thì cả hai ngưng cãi nhau và tiếp tục đi ra phía bãi đất trống phía trước nhà, nơi ông U đang nhậu thì hai bên tiếp tục xảy ra cãi nhau. Lúc này, T tiếp tục ra can ngăn thì cả hai ngưng cãi nhau. Khi T vừa quay lưng đi vào nhà thì tiếp tục nghe tiếng cãi nhau nên quay lại thì thấy cha mình bị anh H xô té ngã xuống đất nên lại hỏi anh H “Sao lại đánh ba tôi, ba tôi đã lớn tuổi, có gì thì nói” thì anh H trả lời lại “Tao đánh chết mẹ mày luôn đó, mày làm gì tao”. Nghe vậy, T chạy vào trong nhà bếp của T cách khoảng 55m lấy 01 con dao cán bằng nhựa màu đen, dài khoảng 30cm, ra đâm 01 nhát vào vùng lưng ngực trái của anh H. Anh H quay người lại dùng hai tay không chế bị cáo Trịnh Nghĩa T, rồi hai bên tiếp tục giằng co, trong lúc giằng co, Trịnh Nghĩa T gây ra vết thương vùng mào chậu phải của anh H. Một lúc sau, anh H té ngã thì Trịnh Nghĩa T phát hiện anh H bị thương, chảy nhiều máu nên đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện C, sau đó anh H được chuyển đến Bệnh viện R để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 342/TgT.22 ngày 10/5/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích đối với anh Nguyễn Trọng H như sau:

- Vết thương vùng lưng trái gây thủng da, tràn khí, tràn máu màng phổi đã được điều trị đặt dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ Một sẹo kích thước $3,7 \times (0,2-0,4)$ cm (ảnh 1).

+ Một sẹo dẫn lưu vùng mạn sườn trái kích thước $1,7 \times 1,3$ cm (ảnh 2).

+ Hình ảnh tràn dịch màng phổi trái lượng vừa kèm xẹp phổi khu trú đáy phổi diện tích lớn hơn $\frac{1}{4}$ diện tích một phế trường trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 3, 4, 5).

+ Hội chứng hạn chế mức độ nhẹ trên kết quả đo chức năng hô hấp.

Có tỉ lệ 27%.

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, gây nguy hiểm tính mạng.

- Vết thương phần mềm vùng mào chậu phải gây thủng đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước $1,6 \times 0,5$ cm (ảnh 6), tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 01%.

Vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn tác động gây ra, không gây nguy hiểm tính mạng.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Trịnh Nghĩa T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng vụ việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: Con dao dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa màu đen không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Nguyễn Trọng H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 150.000.000 gồm tiền thuốc men, chi phí điều trị và tổn thất sức khỏe, bị cáo T đã bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 236/CT-VKSBC ngày 22/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Trịnh Nghĩa T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Nghĩa T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

Bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến, ngoài ra đề nghị gia đình bị cáo Trịnh Nghĩa T trả lại máy móc thiết bị.

Bị cáo Trịnh Nghĩa T và bị hại Nguyễn Trọng H thống nhất mức bồi thường thiệt hại là 70.000.000 đồng, trừ đi số tiền 3.000.000 đồng bị cáo T đã bồi thường trước đó, số tiền bị cáo T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng H là 67.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Nghĩa T về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp người bị hại cũng một phần có lỗi nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Nghĩa T từ 02 năm đến 03 năm tù, phần dân sự, vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Nghĩa T phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

[4] Vào tối ngày 13/02/2022 tại trước địa chỉ nhà không số Ấp B, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trịnh Nghĩa T có hành vi dùng dao đâm gây thương tích cho anh Nguyễn Trọng H với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

[5] Hành vi của Trịnh Nghĩa T dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Trọng H. Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Nghĩa T đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với lời trình bày của bị hại anh Nguyễn Trọng H cho rằng bị cáo Trịnh Nghĩa T đã có lời nói đe dọa đến tính mạng của anh H trước khi lấy dao gây thương tích cho anh H, cũng như T trực đã đâm anh H 02 nhát trước khi anh H giằng co với bị cáo. Nhưng nội dung này không phù hợp với kết quả đối chất trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Trọng H không xuất trình được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp người bị hại cũng một phần có lỗi, quá trình điều tra bị cáo cũng đã có thiện chí bồi thường một phần nhỏ chi phí điều trị cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Nghĩa T và bị hại Nguyễn Trọng H thống nhất mức bồi thường thiệt hại là 70.000.000 đồng, trừ đi số tiền 3.000.000 đồng bị cáo T đã bồi thường cho anh H trước đó, số tiền bị cáo T còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng H là 67.000.000 đồng.

[9] Đối với yêu cầu của bị hại anh Nguyễn Trọng H đối với gia đình của bị cáo Trịnh Nghĩa T về việc đòi lại máy móc, thiết bị là quan hệ dân sự không

nằm trong phạm vi xét xử của vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Nghĩa T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng vào điểm a Khoản 1, điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Nghĩa T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2022.

- Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 3 và Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Buộc bị cáo Trịnh Nghĩa T phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng H số tiền là 67.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Nghĩa T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.350.000 (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- CQTHAHS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng